| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 66/2026/DS - ST
Ngày: 28 - 5 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hoàng Hồng Thắm

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Chung Kim Sang
2. Bà Đoàn Thị Liễu

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Công Đỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2026/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 158/2026/QĐST-DS ngày 08/5/2026; giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* **Bà Lê Thị H, sinh năm 1963** (có mặt)

Địa chỉ: Số D đường L, phường R, tỉnh An Giang.

*2. Bị đơn:* **Bà Lê Thị Kiều T, sinh năm 1971** (vắng mặt)

Hộ khẩu: Số G đường C, phường C, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: Lô D - căn số G, đường số F, khu đô thị T, phường R, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:***

Trước đây bà Lê Thị Kiều T là cán bộ tín dụng của ngân hàng N – chi nhánh K; do là chỗ quen biết nên khi bà T làm hồ sơ cho bà vay tiền tại ngân hàng đã mượn lại của bà số tiền là 100.000.000 đồng vào ngày giải ngân khoản vay là ngày

13/9/2012. Bà T hứa trả lãi theo lãi suất ngân hàng để và đóng lãi; nhưng bà T chỉ trả lãi cho bà được 04 tháng với số tiền mỗi tháng khoảng 1.000.000 đồng; tổng cộng bà đã nhận số tiền lãi là khoảng 4.000.0000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 31/01/2013 bà T có mượn thêm của bà số tiền là 400.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 4%/tháng; số tiền vay này bà T chưa đóng lãi cho bà lần nào.

Cả hai lần cho vay nói trên bà T đều tự viết Biên nhận nợ và ký tên. Theo biên nhận nợ không thỏa thuận thời hạn trả nợ; bà đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu bà T trả nợ nhưng đến nay thời gian vay đã quá lâu mà bà T vẫn trốn tránh không trả nợ cho bà.

Theo đơn khởi kiện, bà H yêu cầu Tòa án buộc bà T trả số nợ gốc 500.000.000 đồng và nợ lãi tính từ ngày 31/10/2013 đến khi giải quyết xong vụ án theo mức lãi suất 10%/năm.

Tại phiên tòa, bà H tự nguyện xác định rút một phần yêu cầu khởi kiện về nội dung buộc bà T trả lãi của số nợ vay gốc; bà chỉ yêu cầu bà T trả cho bà số tiền 500.000.000 đồng.

***Bị đơn bà Lê Thị Kiều T:*** Không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để Tòa án xem xét.

***Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:***

Về tố tụng: Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án, xem xét việc thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 500.000.000 đồng. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc bị đơn trả lãi. Ngoài ra, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1]** *Về thủ tục tố tụng:*

Bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Kiều T trả nợ vay, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị Kiều T là bị đơn có nơi cư trú tại phường R, tỉnh An Giang căn cứ quy định tại Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025, có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2025; thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang theo thủ tục sơ thẩm.

Bà Lê Thị Kiều T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

**[2]** *Về nghĩa vụ chứng minh của bị đơn:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay bị đơn bà Lê Thị Kiều T không có mặt theo thông báo của Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như xác định trách nhiệm của mình đối với khoản vay nguyên đơn yêu cầu trả hoặc có ý kiến phản đối lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự thì *"Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"* và *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc"*. Như vậy, Bà T đã không tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và phải chịu hậu quả về việc không chứng minh được. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**[3]** *Về hợp đồng vay tài sản:*

Nguyên đơn bà Lê Thị H yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Kiều T trả số nợ vay gốc tổng cộng là 500.000.000 đồng theo chứng cứ là 02 Biên nhận viết tay ngày

13/9/2012 số tiền vay 100.000.000 đồng và Biên nhận viết tay ngày 31/01/2013 số tiền vay 400.000.000 đồng; cả 02 biên nhận đều do bà T tự viết và ký tên xác nhận.

Xét thấy Giấy vay tiền nêu trên thể hiện đầy đủ các thông tin cá nhân của bên vay và bên cho vay, ngày tháng và số tiền vay, có chữ ký xác nhận của bên vay. Căn cứ quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015, xác định giao dịch dân sự về vay tài sản không kỳ hạn và không có lãi giữa hai bên được xác lập hợp pháp. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cần thiết nhưng không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; do đó Tòa án xác định bà H khởi kiện yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vay gốc 500.000.000 đồng là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp quy định tại Điều 466 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**[4]** *Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Tại phiên tòa, bà H xác định tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi của khoản vay, chỉ còn một yêu cầu khởi kiện là buộc bà T trả số nợ gốc 500.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu nguyên đơn đã rút.

**[5]** *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ khoản 2 Điều 26 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị đơn bà T phải chịu án phí trên số tiền bị buộc trả 500.000.000 đồng, án phí được xác định là 24.000.000 đồng (20.000.000 đồng + 4% x 100.000.000 đồng).

Nguyên đơn bà H được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 92, khoản 2 Điều 244, 266, 273, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 688, các Điều 463, 466, khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H đối với bị đơn bà Lê Thị Kiều T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Lê Thị Kiều T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số tiền vay gốc 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.** Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về nội dung yêu cầu tính lãi của số tiền vay.

**3.** Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Lê Thị Kiều T phải chịu án phí là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

**4.** Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; đương sự có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND KV1-An Giang;
- Phòng THADS KV1-An Giang;
- Lưu.

**Hoàng Hồng Thắm**